

Số: **891** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **15** tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về chủ trương điều chỉnh dự án Trồng rừng
phòng hộ cảnh quan môi trường huyện Lý Sơn**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:..... 2290
ĐẾN	Ngày 15 6 17
	Chuyên:.....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 684a/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 685a/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 08/7/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Dự án trồng rừng phòng hộ cảnh quan môi trường huyện Lý Sơn và Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 07/02/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án trồng rừng phòng hộ cảnh quan môi trường huyện Lý Sơn;

Xét đề nghị của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ngãi tại Tờ trình số 1087/TTr-BCH ngày 19/04/2017 về việc phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư điều chỉnh dự án Trồng rừng phòng hộ cảnh quan môi trường huyện Lý Sơn; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại các Báo cáo thẩm định số 174/BC-SKHĐT ngày 03/5/2017 và số 175/BC-SKHĐT ngày 03/5/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương điều chỉnh dự án Trồng rừng phòng hộ cảnh quan môi trường huyện Lý Sơn với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Trồng rừng phòng hộ và cây xanh cảnh quan nhằm bảo đảm an ninh quốc phòng, bảo vệ môi trường và tạo cảnh quan đẹp, phục vụ nhu cầu du lịch, nghỉ dưỡng của du khách và nhân dân huyện đảo Lý Sơn.

2. Chủ đầu tư: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ngãi.

3. Quy mô điều chỉnh, bổ sung:

TT	Hạng mục	Theo QĐ: số 214/ QĐ-UBND ngày 07/02/2013; số 966/QĐ- UBND ngày 8/07/2011	Điều chỉnh tại Quyết định này	Tăng/giảm (+/-)
1	Quy mô diện tích:	130,0 ha	131,27 ha	+1,27 ha
-	Diện tích trồng bổ sung	33,5 ha	28,6 ha	-4,9 ha
-	Diện tích trồng mới rừng	72,04 ha.	76,02 ha	+3,98 ha
-	Diện tích trồng băng xanh cảnh lửa	12,46 ha.	10,61 ha.	-1,85 ha
-	Diện tích trồng cây xanh cảnh quan	12,0 ha	16,04 ha.	+4,04 ha
2	Loại cây trồng			
-	Cây trồng rừng	-	Cây Keo dậu	
-	Cây trồng cảnh quan	-	Cây Lát hoa, cây Xác máu, Cây Bằng lăng nước	
3	Tiêu chuẩn cây con			
a.	<i>Cây bản địa trồng rừng</i>	Tuổi cây trên 12 tháng, đường kính gốc (Doo): từ 1,0 cm trở lên, chiều cao (H): từ 0,8-1,0 m.	Tuổi cây trên 16 tháng, đường kính gốc (Doo): từ 1,2 cm trở lên, chiều cao (H): từ 1,2 m trở lên.	
b.	<i>Cây xanh cảnh quan</i>	Tuổi cây trên 12 tháng, đường kính gốc (Doo): từ 4,0 cm trở lên, chiều cao (H): trên 1,2-1,5m.	Tuổi cây trên 16 tháng, đường kính gốc (Doo): từ 4 cm trở lên, chiều cao (H): từ 1,2 m trở lên.	
c.	<i>Cây trồng băng xanh cảnh lửa</i>	Tuổi cây từ 6-8 tháng tuổi, đường kính cổ rễ Doo \geq 2 cm, chiều cao cây H \geq 0,8 m.	Tuổi cây từ 12 tháng, đường kính cổ rễ Doo \geq 1,2 cm, chiều cao (H) từ 0,8 m trở lên.	
-	Cây trồng bổ sung (Phi Lao)	Tuổi cây trên 4 tháng tuổi, đường kính cổ rễ Doo \geq 0,5 cm, chiều cao cây H \geq 0,5m.	Tuổi cây từ 12 tháng tuổi, đường kính cổ rễ Doo \geq 0,8 cm, chiều cao (H) từ 0,8 m trở lên.	
-	Cây Keo dậu	-	Tuổi cây trên 12 tháng tuổi, đường kính cổ rễ Doo \geq 1,2 cm, chiều cao (H) từ 1,2 m trở lên	
-	Cây Lát Hoa	-	Tuổi cây trên 12 tháng tuổi, đường kính cổ rễ Doo \geq 1 cm, chiều cao (H) từ 1,0 m trở lên	
-	Cây Bằng lăng nước	-	Tuổi cây trên 12 tháng tuổi, đường kính cổ rễ Doo \geq 1 cm, chiều cao (H) từ 1,0 m trở lên.	
-	Cây Xác máu	-	Tuổi cây trên 12 tháng tuổi, đường kính cổ rễ Doo \geq 6 cm, chiều cao (H) từ 0,25 m trở lên.	
4	Chu kỳ đầu tư trồng 01 ha rừng trồng			
-	Thời gian đầu tư xây dựng cơ bản (trồng rừng, chăm sóc rừng) 01 ha	01 năm trồng và 03 năm chăm sóc	01 năm trồng và 04 năm chăm sóc	

(Những nội dung không điều chỉnh, bổ sung vẫn giữ nguyên theo các quyết định đã được UBND tỉnh phê duyệt)

4. Nhóm dự án: Nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư điều chỉnh của dự án:

ĐVT: đồng

TT	Hạng mục	Theo QĐ số 214/QĐ-UBND ngày 07/02/2013	Điều chỉnh tại Quyết định này	Tăng/giảm (+/-)
I	Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	1.250.561.900	1.250.561.900	0
II	Chi phí xây dựng	16.469.351.571	25.268.104.668	8.798.753.097
III	Trang thiết bị phòng CCR	300.030.000	328.064.999	28.034.999
IV	Chi phí chung	329.387.031	490.396.143	161.009.112
V	Chi phí tư vấn	977.809.990	1.390.209.649	412.399.659
VI	Chi phí quản lý	440.913.918	981.497.345	540.583.427
VII	Chi phí khác	259.410.012	613.012.361	353.602.349
VIII	Dự phòng chi	82.041.000	1.432.528.611	1.350.487.611
	TỔNG CỘNG	20.109.505.000	31.754.375.921	11.644.870.921

6. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

8. Thời gian thực hiện dự án:

Nội dung	Theo QĐ số 214/QĐ-UBND ngày 07/02/2013	Điều chỉnh tại Quyết định này	Ghi chú
Thời gian thực hiện dự án	Năm 2012-2016	Năm 2012-2021	

9. Hình thức đầu tư của dự án: Trồng mới, trồng bổ sung.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ngãi chịu trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, hoàn thành điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án trình cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

b) Tổ chức thực hiện đầy đủ và đúng các quy định về quản lý đầu tư xây dựng hiện hành của Nhà nước, thực hiện tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư điều chỉnh theo Công văn số 8836/BKHĐT-TH ngày 24/10/2016 của Bộ kế hoạch và Đầu tư và bám sát theo kế hoạch đầu tư trung hạn của dự án.

c) Thực hiện đầy đủ kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại các Báo cáo thẩm định số 174/BC-SKHĐT ngày 03/5/2017 và số 175/BC-SKHĐT ngày 03/5/2017.

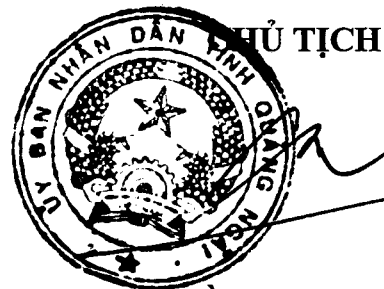
2. Các sở, ngành chức năng có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Lý Sơn và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy (b/cáo), TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), TH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak447.



Trần Ngọc Căng